TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 310/2020/HS-ST Ngày: 25 - 9 - 2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạn

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 284/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đỗ Minh V** (C); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm mộc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được cha đẻ; Cha dượng: Huỳnh Văn Đ (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị T(đã ly hôn), vợ thứ hai là Đỗ Thị Hoàng M (đã ly hôn), vợ thứ ba là Hoàng Thị Thu H và có 02 con;Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 298/HSPT ngày 24/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm, xử phạt 36 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, ngày 31/8/2005 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; Tại bản án số 47/HSST, ngày 30/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội Tổ chức đánh bạc, ngày 20/5/2012 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; Ngày

16/6/2016 bị Công an huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến ngày 10/8/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lĩnh đến nay, Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị Thu H**; Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1987; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên viễn thông; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Minh T(Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có chồng thứ nhất là Nguyễn Minh T(đã ly hôn); chồng thứ hai là Đỗ Minh V và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lĩnh đến nay, Có mặt.

3. Họ và tên: **Ứng Trọng T**; Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1979; tại: T phố Hà Nội;

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện T, T phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn 8, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp:Thợ mộc; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ứng Trọng Đ (Đã chết)và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay, Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1997; tại: tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2020 cho đến nay.

Bị hại: Anh V Đình T, sinh năm 1982 (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B- Chi nhánh Đ

Địa chỉ: Ki-ốt B20 đường Q, phường Thống N, T phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần Đ, sinh năm 1989 (Có mặt)

Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Đắk Lắk

Địa chỉ: Ki-ốt B20 đường Q, phường Thống N, T phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Viết M, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố a, phường Tân H, T phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố b, phường Tân H, T phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Km 9, phường Tân H, T phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Võ Minh Q, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn a, xã Hòa T, T phố B,tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh V Đình Tvà vợ chồng Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H, có quen biết nhau từ trước. Trong quá trình làm ăn chung, anh T có nợ của vợ chồng V một số tiền khoảng 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến nay chưa trả. Khoảng 06h00’ sáng ngày 31/12/2019, V ngồi uống cà phê với Nguyễn Văn T và Ứng Trọng Th đều là công nhân xưởng mộc của V, cùng với một người tên Tý (chưa xác định lai lịch), thì Tý nói cho T biết việc anh V Đình Tnói T là người sống hai mang, không trung thực. Nghe vậy, T bực tức đồng thời biết được V đang muốn tìm T để đòi tiền, nên T nói với V để T gọi điện thoại nói dối anh T là bị V đuổi việc và hỏi anh T có việc thì cho T làm cùng (Mục đích để gặp anh T và báo cho V biết để đến tìm anh T lấy tiền). Sau đó, T gọi điện cho anh T, thì anh T nói T lên T phố B gặp nói chuyện. T đón xe lên T phố B gặp anh T, thì anh T dẫn T đến nhà anh Đỗ Viết M, trú tại tổ dân phố a, phường Tân Hòa, T phố B ăn cơm, uống rượu. Tại đây, T thấy anh T có đem theo một số tiền bỏ trong túi quần, nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng gắn sim số thuê bao 0917633329 nhắn tin vào phần mềm Zalo, Facebook qua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, gắn sim số thuê bao 0974173737 của Hoàng Thị Thu H, nhắn tin báo cho H biết thấy anh T có nhiều tiền trong người khoảng 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và hỏi H có bắt anh T lại không, H nhắn tin lại: “bắt luôn”, T nói H rủ thêm người để dễ dàng thực hiện. Sau đó, H nói lại sự việc cho V nghe, thì V

cùng H và Ứng Trọng Th thống nhất cùng nhau đi đến T phố B tìm T đánh và đưa anh T về huyện Cư Mgar để lấy số tiền trong người anh T để cấn trừ nợ. Sau khi nói chuyện xong, V điều khiểnxe: Ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183 chở H và Thắng cùng đi, trên đường đi T nhắn tin gửi định vị qua điện thoại di động cho H biết địa điểm nơi T và T đang ở là tại khu vực đường quốc lộ 26, T phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghe vậy, V điều khiển xe ô tô đi đến một quán cà phê trên đường quốc lộ 26, thuộc buôn KoTam, xã Ea Tu, T phố B uống cà phê. Tại đây, H nhắn tin cho T biết đã đến gần khu vực nơi T và anh T đang ở, đồng thời nhắn tin địa chỉ quán cà phê cho T. Lúc này, T đang nhậu với anh T thì giả vờ say rồi đi ra ngoài đến quán cà phê gặp nhóm của V, H, Th. Tại đây, khi nói chuyện T biết V, H, Thắng đi tìm đánh, bắt anh T và đưa về huyện Cư Mgar để lấy tiền trên người của anh T để trừ nợ, T nói là anh T đang nhậu ở trong nhà anh M có đông người, để T giả vờ vào rủ anh T đi cắt tóc, masage để nhóm của V dễ dàng thực hiện ý định. Sau đó, T vào nhà anh Đỗ Viết M nhậu với T, còn nhóm của V đậu xe ở dọc đường quốc lộ 26, buôn Ko Tam, xã EaTu, T phố B đứng đợi. Sau khi nhậu xong, T giả vờ rủ anh T đi cắt tóc massage, thì anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh đen (Không rõ biển số) chở T đi trên quốc lộ 26, thuộc buôn Ko T, xã E, T phố B theo hướng từ trung tâm T phố B về huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Khi anh T đi qua xe của V, thì V điều khiển xe ô tô chạy lên chặn đầu xe mô tô của anh T lại. Thấy vậy, Th mở cửa xe ô tô đi xuống và xông đến đánh anh T, thì anh T buông xe bỏ chạy, T cũng giả vờ bỏ chạy vào lô cà phê bên đường. Thắng đuổi theo dùng tay trái kẹp cổ anh T lại và dùng tay phải đấm vào người anh T. H xuống xe giữ anh T lại, còn V xông đến dùng tay đánh vào mặt, người anh T. Sau đó, H lên xe Ôtô biển số 47A – 296.83 điều khiển xe quay đầu lại mục đích để Thắng và V kéo anh T lên xe. Trong lúc Th, V đánh anh T và hai bên giằng co nhau, thì anh T đã làm rớt chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai bảy nghìn đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân của anh T. Thấy vậy, Th liền nhặt chiếc ví trên đưa vào xe ô tô cho H giữ rồi tiếp tục cùng V xô đẩy, giằng co với anh T lên xe ô tô để đưa về huyện Cư Mgar, nhưng không đẩy được anh T lên xe. Thấy vậy, H từ trong xe đi xuống dùng tay tát vào mặt anh T và nói: "Đã nợ tiền không trả còn rủ thợ của xưởng nghỉ việc". Lúc này, có một số người dân đến can ngăn và dọa báo Công an nên V, Thắng, H không xô đẩy anh T nữa, rồi cùng lên xe ô tô do V điều khiển đi về huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Đi được khoảng 200m, Thắng cầm chiếc ví của anh T lên và nói cho H cùng V biết là chiếc ví của anh T đồng thời mở ra xem thì thấy bên trong chỉ có 627.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Thắng nói cho vợ chồng H biết, thì H nói: "Sao T nói T có 20 triệu đồng" Lúc này, Thắng định lấy tiền trong ví của anh T rồi vứt chiếc ví xuống đường nhưng V nói "Đừng vứt, để thằng T khi nào về quê nó phải xuống xin lại giấy tờ" nên Thắng không vứt và cất giữ chiếc ví. Sau khi thấy nhóm của H bỏ đi, Nguyễn Văn Tđi ra rồi nhắn tin hỏi H:

“Có lấy được tiền trong người T không, thì H nhắn lại là: “Đông người và sợ Công an nên không lấy được” rồi H nói T đón xe về lại xưởng mộc của H ở huyện Cư Mgar. Khi về đến xưởng mộc của vợ chồng H, Thắng lấy số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) trong ví của anh T ra cất vào người và đem chiếc ví đi cất giấu rồi Thắng đi mua bia về cả nhóm tổ chức ăn nhậu. Trong lúc nhậu, thì V dặn Thắng, H, T nếu Cơ quan Công an triệu tập làm việc thì không được khai nhận việc đã chiếm đoạt chiếc ví của anh T.

Ngày 01/01/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Ứng Trọng Th, tại thôn 8, thị trấn Ea Pốk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk thu giữ 01 (Một) ví da màu đen nhãn hiệu “Mont Blanc” bên trong có 01 Chứng minh nhân dân số 012023701, mang tên V Đình Tdo Công an T phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2012; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên V Đình T. Ngoài ra bị cáo Ứng Trọng Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) chiếm đoạt được của anh T để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra: Thu giữ của bị cáo Hoàng Thị Thu H 01 xe Ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô biển kiểm soát 47A – 296.83, số KD 0590034, thời hạn từ ngày 18/9/2019 đến 17/3/2022; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0297948 của xe ô tô biển số 47A – 296.83 do Tổng công ty bảo hiểm PVI cấp ngày 30/8/2019 có hiệu lực đến 30/8/2020; 01 (Một) điện thoại OPPO F5, loại màn hình cảm ứng, màu đen, số imel 1: 86661503511281, số imel 2: 8666150351173; Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số imel 1: 359929072416230, số imel 2: 359930072416238.

Đối với 01 (Một) ví da màu đen nhãn hiệu “Mont Blanc”, do không có giá trị, anh V Đình Tkhông yêu cầu định giá và xử lý đối với các bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Tại bản Kết luận giám định số 348/PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 xe ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183(Không thay đổi).

Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 789, ngày 24/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh V Đình Tbị: Xây xát gối phải để lại xẹo nông mờ, kích thước (1,5 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% (Một phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 291/CT-VKSTP.BMT ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân T phố B, đã truy tố các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng

Trọng Th và Nguyễn Văn Tvề tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th và Nguyễn Văn Tđều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H trình bày hiện nay khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk của vợ chồng bị cáo V và H đã quá hạn nhưng vợ chồng bị cáo chưa thanh toán được nên bị cáo V và H đồng ý tự nguyện giao chiếc xe ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183 cùng giấy tờ xe là tài sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B-Chi nhánh Đắk Lắk cho Ngân hàng, phía đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk xác định vợ chồng ông V và bà H đang vay vốn tại Ngân hàng, hiện khoản vay đã quá hạn, tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nói trên mà vợ chồng ông V, bà H sử dụng làm phương tiện phạm tội thì Ngân hàng không biết. Nay ông V, bà H cũng đồng ý giao chiếc xe nói trên cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng cũng đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao chiếc xe là tài sản thế chấp của ông V, bà H cho Ngân hàng để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th và Nguyễn Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th và Nguyễn Văn Tphạm tội "Cướp tài sản";

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Minh V từ: 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng –04(Bốn) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ứng Trọng Th từ: 03 (Ba) năm –03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ttừ: 03 (Ba) năm – 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu H từ: 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng –03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5(Năm) năm.

* *Các biện pháp tư pháp*: Căn cứ các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh V Đình T: 01 (Một) ví da màu đen nhãn hiệu "Mont Blanc" bên trong có 01 Chứng minh nhân dân số 012023701, mang tên V Đình Tdo Công an T phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2012; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên V Đình Tvà số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy ngàn đồng) là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Chấp nhận bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho anh V Đình Tvề sức khỏe và tinh thần, anh T đã viết đơn bãi nại cho các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th, Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, loại màn hình cảm ứng, màu đen; 01(Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, xác định là phương tiện của các bị cáo Hoàng Thị Thu H và Nguyễn Văn Tsử dụng liên lạc vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183 cùng giấy tờ xe mà các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H (do bị cáo H đứng tên chủ xe trong giấy chứng nhận đăng ký xe) đang được vợ chồng bị cáo V và H thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk vay số tiền 270.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) vào ngày 18/4/2019, tính đến ngày 27/7/2020, Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H đang còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 273.635.000đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm ba lăm ngàn đồng triệu đồng) tiền gốc chưa bao gồm tiền lãi và phí phạt. Các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk không biết. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H đồng ý tự nguyện giao chiếc xe là tài sản thế chấp cho Ngân hàng và phía đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk cũng đồng ý nhận chiếc xe trên, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên cần ghi nhận và giao chiếc xe cùng các giấy tờ xe cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đắk Lắk để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố B kết luận: 01 (Một) xe Ô tô hiệu Hyundai Grand i10, màu đỏ, biển số 47A – 296.83, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183, năm sản xuất 2019, trị giá 320.000.000đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Nên cần truy thu của các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H số tiền giá trị chiếc xe Ô tô biển số 47A – 296.83 là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:Vào khoảng 12 giờ ngày 31/12/2019 tại đoạn đường Quốc lộ 26, Buôn Ko Tam, xã EaTu, T phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th và Nguyễn Văn Tđã sử dụng V lực khống chế anh V Đình Tđể chiếm đoạt một ví da bên trong có số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai bảy ngàn đồng), thì bị phát hiện xử lý. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội*"Cướp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:***

"1- Người nào dùng V lực, đe dọa dùng V lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm."

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng.Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là những công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều sẽ bị trừng trị một cách thích đáng. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi, nhưng các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn.Tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân là khác nhau. Do đó, việc xem xét, đánh giá mức hình phạt của từng bị cáo cũng phải tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Minh V tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính, hành vi dùng V lực của bị cáo đối với anh V Đình Tdẫn đến việc anh T không có khả năng quản lý tài sản để các bị cáo chiếm đoạt, ngoài ra bản thân bị

cáo V là người có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đỗ Minh V cần phải nghiêm khắc nhất và cao hơn các bị cáo Thắng, T và bị cáo H trong cùng vụ án.

Đối với bị cáo Ứng Trọng Th, tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo V và H, bị cáo cùng với bị cáo V dùng V lực để khống chế anh T là nguyên nhân dẫn đến việc anh T mất khả năng quản lý được tài sản để cùng với các bị cáo V, H chiếm đoạt tài sản của anh T, cho nên mức hình phạt đối với bị cáo cũng phải tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện và thấp hơn mức hình phạt của bị cáo V nhưng cao hơn mức hình phạt của bị cáo T và H là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tvà Hoàng Thị Thu H tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức, nhưng vai trò của các bị cáo này là thứ yếu, bị cáo T là người tạo điều kiện tốt nhất cho các bị cáo V, Thắng sử dụng V lực đối với anh T để chiếm đoạt tài sản, bị cáo H có những lời nói, hành động nhằm cổ V tinh thần cho các bị cáo V và Thắng nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T, cho nên mức hình phạt của các bị cáo T và H là ngang bằng nhau, nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo V và bị cáo Thắng là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Thắng,T và H đều là người có nhân thân tốt; bị cáo V và H sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo V, H, Thắng và T; gia đình bị cáo H và V là gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với các bị cáo Đỗ Minh V, Ứng Trọng Th và Nguyễn Văn Tcần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm;

Đối với bị cáo Hoàng Thị Thu H tham gia trong vụ án này với vai trò thứ yếu; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; Mặt khác ngoài tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm thì hình phạt còn mang tính giáo dục đối với người phạm tội. Hơn nữa đối với bị cáo H là vợ của bị cáo Đỗ Minh V nên cần áp dụng chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước và không cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo được tự cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở T người có ích cho xã hội.

[4] Đối với hành vi của Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th dùng tay tát một cái trúng vào mặt, người anh V Đình T, gây thương tích 01 %, chưa đủ yếu tố cấu T tội Cố ý gây thương tích, do đó không có sự việc phạm tội xảy ra. Vì vậy, Công an T phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th, là phù hợp

[5]Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V Đình T: 01 (Một) ví da màu đen nhãn hiệu "Mont Blanc" bên trong có 01 Chứng minh nhân dân số 012023701, mang tên V Đình Tdo Công an T phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2012; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên V Đình Tvà số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy ngàn đồng) là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Chấp nhận bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho anh V Đình Tvề sức khỏe và tinh thần, anh T đã viết đơn bãi nại cho các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th, Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, loại màn hình cảm ứng, màu đen; 01(Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, xác định là phương tiện các bị cáo Hoàng Thị Thu H và Nguyễn Văn Tsử dụng liên lạc vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183 cùng giấy tờ xe mà các bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H, Ứng Trọng Th sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H (do bị cáo H đứng tên chủ xe trong giấy chứng nhận đăng ký xe) và tài sản này đã thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk mà việc các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội thì Ngân hàng không biết, do vậy cần truy thu giá trị chiếc xe Ô tô biển số 47A – 296.83 theo Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự với số tiền là: 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H đồng ý tự nguyện giao chiếc xe ôtô con, biển số 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đỏ, số loại: GRAND, dung tích: 1197, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183 cùng giấy tờ xe cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đắk Lắk, đồng thời đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh

Đắk Lắk đồng ý nhận chiếc xe trên của vợ chồng bị cáo V và H để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Xét việc thỏa thuận trên giữa Ngân hàng và các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận và giao chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đắk Lắk xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Pháp luật.

[6] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 168 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh V(Cu lùn), Ứng Trọng Th, Nguyễn Văn Tvà Hoàng Thị Thu H phạm tội *"Cướp tài sản"*

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh V(Cu lùn): 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến ngày 10/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ứng Trọng Th: 03 (Ba) năm 03(Ba) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 03 (Ba) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tam giam, ngày 02/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu H: 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5(Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Thu H cho UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Hoàng Thị Thu H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* *Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V Đình T: 01(Một) ví da màu đen nhãn hiệu "Mont Blanc" bên trong có 01 Chứng minh nhân dân số 012023701, mang tên V Đình Tdo Công an T phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2012; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên V Đình Tvà số tiền 627.000đồng (Sáu trăm hai mươi bảy ngàn đồng) là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Chấp nhận việc bị cáo Đỗ Minh V, Hoàng Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho anh V Đình Tvề sức khỏe và tinh thần cho anh V Đình T.

-Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 320.000.000đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) của các bị cáo Đỗ Minh V và Hoàng Thị Thu H (Tiền trị giá 01 chiếc xe Ô tô hiệu Hyundai Grand i10, màu đỏ, biển số 47A – 296.83, số khung W1DAAKN041008, số máy G4LAKM343183, năm sản xuất 2019 theo Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Hoàng Thị Thu H 01 (Một) điện thoại di động Oppo F5, loại màn hình cảm ứng, màu đen, số imel: 866615035112281, số imel 2: 866615035112273 và của bị cáo Nguyễn Văn T01(Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, số imel: 359929072416230, số imel 2: 359930072416238 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội *(Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong 2 điện thoại).*

- Giao chiếc xe ôtô biển kiểm soát 47A - 296.83, nhãn hiệu Hyundai, số loại: Grand I10 1.2MT, màu sơn đỏ, số khung W1DAKN041008, số máy G4LAKM343183, năm sản xuất 2019, thể tích làm việc 1197 cm^3, đã qua sử dụng. Không kiểm tra chi tiết bên trong và tình trạng hoạt động của xe, xe được dán giấy niêm phong tại các cánh xe, nắp capô, đuôi xe có chữ ký của ĐTV Phạm Đức Hùng, thủ kho Nguyễn Thị Cảnh và dấu tròn của Cơ quan Thi hành án dân sự; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô biển kiểm soát 47A – 296.83, số KD 0590034, thời hạn từ ngày 18/9/2019 đến 17/3/2022; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0297948 của xe ô tô biển số 47A – 296.83 do Tổng công ty bảo hiểm PVI cấp

ngày 30/8/2019 có hiệu lực đến 30/8/2020 mang tên Hoàng Thị Thu H cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đắk Lắk để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Công an T phố B và Chi cục Thi hành án dân sự T phố B)

* *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Minh V, Ứng Trọng Th, Nguyễn Văn Tvà Hoàng Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Thị Trúc